

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ACT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ACT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ACT VIET NAM INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ACT VIET NAM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108151318

3. Ngày thành lập: 30/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà 7D, Khu GD Tổng Cục 2, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243.9182.666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý du lịch	7911
2.	Điều hành tua du lịch	7912
3.	Đúc sắt, thép	2431
4.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
5.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
6.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
7.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
8.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: đại lý	4610
11.	Bán buôn gạo	4631
12.	Bán buôn thực phẩm	4632
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	4662
16.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
17.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
18.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

19.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
21.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
22.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
23.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
24.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
26.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
31.	Xây dựng công trình công ích	4220
32.	Phá dỡ	4311
33.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
34.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
38.	Bốc xếp hàng hóa	5224

39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
40.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
41.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế nội, ngoại thất công trình - Thiết kế công trình cấp thoát nước - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn lập dự án công trình xây dựng	7110
42.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
43.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
44.	Cho thuê xe có động cơ	7710
45.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
46.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
47.	Bán buôn đồ uống	4633
48.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
49.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
50.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
51.	Đúc kim loại màu	2432
52.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
53.	Thu gom rác thải độc hại	3812
54.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
57.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
58.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

59.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
60.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
61.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
62.	Tái chế phế liệu	3830
63.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
64.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

6. Vốn điều lệ: 8.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ SAO MAI	Phòng 2120-CT2A Khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	344.000	3.440.000.000	40,000	0401840003 84	
			Tổng số	344.000	3.440.000.000	40,000		
2	LÊ QUỐC HÙNG	Xóm Ba Nghè, Xã Thanh Giang, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	258.000	2.580.000.000	30,000	186413003	
			Tổng số	258.000	2.580.000.000	30,000		
3	NGUYỄN LƯƠNG HIỀN	Xóm Ngọc Liên, Xã Kim Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	258.000	2.580.000.000	30,000	182554042	
			Tổng số	258.000	2.580.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

Thời gian đăng từ ngày 30/01/2018 đến ngày 01/03/2018

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ SAO MAI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 040184000384

Ngày cấp: 14/01/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 2120-CT2A Khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 2120-CT2A Khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội